

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDC
TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN THI CÔNG ĐƯỜNG
M? H Ọ C PHẦN : CIE - 437

H Ọ C K Ỳ 9
T Í N C H Ỉ 1
L Ầ N T H I 1

Ngày thi: 16/12/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
1	112220380	ĐỖ NHẬT DANH	K13XDC	7		5							4	4.8	Bấu phấp Tằm		
2	112220420	V? S Ỉ NGUYỄN	K13XDC	7		6							5	5.6	Nằm phấp Sằu		
3	112221813	ĐOÀN NGUYỄN THANH LÂM	K13XDC	0		0							V	0.0	Khằg		
4	122220453	LÊ VĂN ÁNH	K13XDC	0		0							V	0.0	Khằg		
5	132224702	ĐOÀN NGỌC ANH	K13XDC	3		3							V	0.0	Khằg		
6	132224703	TRẦN NGỌC ANH	K13XDC	0		0							V	0.0	Khằg		
7	132224704	NGUYỄN VĂN BÁCH	K13XDC	2		2							3	0.0	Khằg		
8	132224705	LÊ VĂN B?O	K13XDC	0		0							V	0.0	Khằg		
9	132224706	VĂN HUY BÍNH	K13XDC	0		0							V	0.0	Khằg		
10	132224707	NGUYỄN VĂN CANG	K13XDC	10		8							5	6.7	Sằu phấp Bằy		
11	132224710	LÊ THANH ĐẠT	K13XDC	10		7.5							6.5	7.3	Bằy phấp Bằ		
12	132224711	TRẦN QUANG ĐIỀU	K13XDC	7		4.5							4.5	4.9	Bấu phấp Chằn		
13	132224714	MAI KHÁNH DƯƠNG	K13XDC	0		0							V	0.0	Khằg		
14	132224715	QUÁCH SỸ DƯƠNG	K13XDC	0		0							V	0.0	Khằg		
15	132224719	ĐÀM CÔNG HIẾU	K13XDC	8.5		5							4.5	5.3	Nằm phấp Bằ		
16	132224720	ĐINH TRUNG HIẾU	K13XDC	4		3							V	0.0	Khằg		
17	132224722	LÊ THÀNH HIẾU	K13XDC	10		7.5							4	6.0	Sằu		
18	132224724	NGÔ QUỐC HOÀN	K13XDC	0		0							V	0.0	Khằg		
19	132224725	THÁI PHI HOÀNG	K13XDC	2		2							2	0.0	Khằg		
20	132224727	HÀ HUY HÙNG	K13XDC	0		0							V	0.0	Khằg		
21	132224733	NGUYỄN NGỌC VŨ LINH	K13XDC	4		5.5							V	0.0	Khằg		
22	132224734	TRẦN HOÀNG LONG	K13XDC	4		6							V	0.0	Khằg		
23	132224735	NGUYỄN THỂ MẠNH	K13XDC	3		2							V	0.0	Khằg		
24	132224738	NGUYỄN ĐỨC NHẬT NAM	K13XDC	5		1							V	0.0	Khằg		
25	132224740	PHẠM PHƯƠNG NAM	K13XDC	2		2							V	0.0	Khằg		
26	132224741	TRẦN HÀ HẢI NAM	K13XDC	3		2							V	0.0	Khằg		
27	132224745	HỒ VĂN PHƯƠNG	K13XDC	10		7							7	7.5	Bằy phấp Nằm		
28	132224746	TRẦN VĨNH NINH	K13XDC	6		6							5.5	5.7	Nằm phấp Bằy		
29	132224747	TÔN THẮT PHÁT	K13XDC	3		2							V	0.0	Khằg		
30	132224750	TRẦN MINH QUANG	K13XDC	3.5		2							V	0.0	Khằg		
31	132224751	HỒ XUÂN SINH	K13XDC	9		6.3							6	6.5	Sằu phấp Nằm		
32	132224761	LÊ ĐỨC TÚ	K13XDC	7.5		6							4	5.1	Nằm phấp Mằu		
33	132224762	HUỖNH VĂN TUÂN	K13XDC	10		6							5	6.1	Sằu phấp Mằu		
34	132224764	LÊ ANH TUẤN	K13XDC	9		7.3							6	6.8	Sằu phấp Tằm		
35	132224765	LÊ VĂN TUẤN	K13XDC	3		2							V	0.0	Khằg		
36	132224766	TRƯƠNG MINH TUẤN	K13XDC	10		8.5							6	7.4	Bằy phấp Bằu		
37	132224767	PHAN THANH VIỆT	K13XDC	4		3							V	0.0	Khằg		
38	132224768	HUỖNH ANH VINH	K13XDC	4		3							V	0.0	Khằg		
39	132224769	CHÂU NGỌC VƯƠNG	K13XDC	5		3							V	0.0	Khằg		
40	132224776	TRẦN THANH NHẬT	K13XDC	7.5		6.5							6	6.4	Sằu phấp Bằu		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
41	132224777	LÊ ANH	TIẾN	K13XDC	10		7.3						7.5	7.8	Baý pháø Taïm		
42	132224781	NGUYỄN VIỆT	TRUNG	K13XDC	9		6						5.5	6.2	Saü pháø Hai		
43	132224782	LÊ TRIỆU	DỮNG	K13XDC	4		3						V	0.0	Khăng		
44	111150444	ĐÀO HUY	TÍN	K13XDC	0		0						V	0.0	Khăng		
45	112220381	MAI KHÁNH	DUY	K13XDC	3		2						V	0.0	Khăng		
46	112220428	V? H ỒNG	PHÚC	K13XDC	2		3						V	0.0	Khăng		
47	122220438	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	K13XDC	3		2						V	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	17	36%	
2	Số sinh viên nợ	30	64%	
TỔNG CỘNG :		47	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú